

Số: 0249 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 30 tháng 9 năm 2019, từ trang 4 đến trang 68, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0488-2018-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 30 tháng 9 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
TÀI SẢN			
Tiền mặt và vàng	6	2.300.356	2.555.584
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	7	10.607.911	4.886.943
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	8	29.817.418	28.268.931
Tiền gửi tại các TCTD khác	8.1	29.817.418	28.268.931
Chứng khoán kinh doanh	9	46.105	25.839
Chứng khoán kinh doanh		57.908	38.987
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(11.803)	(13.148)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	20	158.088	65.189
Cho vay khách hàng		316.738.336	299.174.219
Cho vay khách hàng	10	319.763.219	301.892.246
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(3.024.883)	(2.718.027)
Hoạt động mua nợ	11	11.755	11.755
Mua nợ		12.374	12.374
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(619)	(619)
Chứng khoán đầu tư	13	65.664.379	59.509.118
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		31.180.949	31.933.460
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		39.393.040	32.398.035
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(4.909.610)	(4.822.377)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	14	26.486	26.486
Đầu tư dài hạn khác		26.688	26.688
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(202)	(202)
Tài sản cố định		3.881.599	3.881.323
Tài sản cố định hữu hình	15.1	1.573.584	1.593.907
Nguyên giá TSCĐ		2.624.877	2.567.245
Hao mòn TSCĐ		(1.051.293)	(973.338)
Tài sản cố định vô hình	15.2	2.308.015	2.287.416
Nguyên giá TSCĐ		2.615.213	2.557.441
Hao mòn TSCĐ		(307.198)	(270.025)
Tài sản Có khác	16	109.362.062	110.548.129
Các khoản phải thu		60.207.218	62.474.362
Các khoản lãi, phí phải thu		49.290.071	48.308.565
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		7.093	6.554
Tài sản Có khác		826.453	798.738
Các khoản Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(968.773)	(1.040.090)
TỔNG TÀI SẢN		538.614.495	508.953.516

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	26.479	5.134.323
Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	49.729.215	55.689.576
Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	26.677.094	26.336.789
Vay các TCTD khác	18.2	23.052.121	29.352.787
Tiền gửi của khách hàng	19	419.321.839	384.914.010
Phát hành giấy tờ có giá	21	37.808.335	33.424.218
Các khoản nợ khác	22	15.142.635	13.213.853
Các khoản lãi, phí phải trả		11.706.739	10.271.070
Các khoản phải trả và công nợ khác		3.435.896	2.942.783
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		522.028.503	492.375.980
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của TCTD	24	15.249.373	15.249.373
Vốn điều lệ		15.231.688	15.231.688
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		45	45
Thặng dư vốn cổ phần		95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ		(87.709)	(87.709)
Vốn khác		9.437	9.437
Quỹ của TCTD	24	495.787	494.370
Lợi nhuận chưa phân phối	24	671.834	671.402
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25	168.998	162.391
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		16.585.992	16.577.536
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		538.614.495	508.953.516

CHỖ CHỮ KÝ

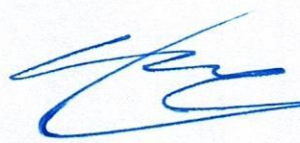
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

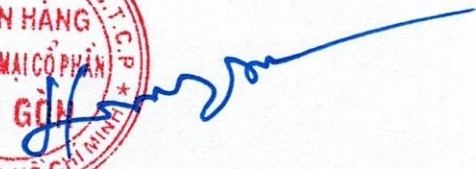
Đơn vị: Triệu VND

Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Bảo lãnh vay vốn	35.436	50.436
Cam kết mua ngoại tệ	1.785.623	860.291
Cam kết bán ngoại tệ	1.459.442	280.087
Cam kết giao dịch hoán đổi	33.617.658	22.059.197
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	4.699.702	5.006.002
Bảo lãnh khác	4.242.177	4.978.887
Các cam kết khác	5.290	13.758
45	45.845.328	33.248.658


Nguyễn Thị Ngọc Hà
Phó Giám đốc Phòng Kế
toán tổng hợp và thuế


Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng

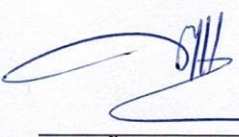



Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị: Triệu VND

	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	17.595.978	16.662.884
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(17.330.042)	(13.974.020)
I. Thu nhập lãi thuần		265.936	2.688.864
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		1.022.415	780.988
Chi phí hoạt động dịch vụ		(273.175)	(268.605)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	749.240	512.383
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	32.669	11.228
IV. Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	(2.113)	(3.684)
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	282.526	236.744
Thu nhập từ hoạt động khác		817.883	714.919
Chi phí từ hoạt động khác		(10.563)	(217.922)
VI. Lãi thuần từ hoạt động khác	32	807.320	496.997
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	888	952
VIII. Chi phí hoạt động	34	(1.668.716)	(1.672.515)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		467.750	2.270.969
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	12	(328.516)	(2.156.806)
XI. Lợi nhuận trước thuế		139.234	114.163
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	35	(31.496)	(25.009)
XIII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		539	-
XIV. Lợi nhuận sau thuế		108.277	89.154
<i>Phân phối cho:</i>			
Các cổ đông phổ thông của Ngân hàng		95.688	84.868
Các cổ đông không kiểm soát	25	12.589	4.286
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	36	32	27


Nguyễn Thị Ngọc Hà
Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp và thuế


Nguyễn Văn Hùng
Kế toán trưởng


Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 9 năm 2019



Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này